TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/2017/HS-ST
Ngày 07/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KONTUM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Tăng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trương Quang Ngọc;

2/ Ông Nguyễn Văn Thập.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Rô Lan Tiên - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Trần Bá Tài- Kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2017/TLST-HS ngày 27/7/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Công T, sinh năm 1994, tại tỉnh Kon Tum; Nơi ĐKHKTT: Số 171 L, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1969 và bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/04/2017; đến nay đưa ra xét xử, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Võ Thanh H, sinh năm 1987; Trú tại: Số 95 H, Phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 04/4/2017, Trần Văn P (sinh năm 1987; Nơi ĐKHKTT: Tổ 9, Phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định) rủ Nguyễn Công T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. P và T mang theo 01 thanh kim loại hình chữ T (đoản phá khóa) dài khoảng 13cm và 01 thanh kim loại hình lục giác một đầu mài nhọn dài khoảng 08cm đi bộ trên các tuyến đường thành phố K tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến nhà số 15 T, Phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 77X7-2811, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc của anh Võ Thanh H không ai trông giữ, nên P ở bên ngoài cảnh giới còn T lại gần dùng đoản phá khóa, phá ổ khóa xe, nổ máy và chở P về nhà trọ B (Số 608 P, Phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum) lấy đồ rồi cùng nhau về chợ D, thành phố Q, tỉnh Bình Định để tiêu thụ nhưng chưa tiêu thụ được. Đến ngày 08/4/2017, T và P về nhà Phước lấy BKS 77N5-3549 (BKS xe của P) gắn vào xe mô tô Yamaha Sirius mới trộm cắp được và lấy BKS 77X7-2811 gắn vào xe mô tô của P rồi T điều khiển xe mô tô Sirius gắn BKS 77N5-3549, P điều khiển xe mô tô gắn BKS 77X7-2811 đến thị xã A, tỉnh Gia Lai tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an thị xã A, tỉnh Gia Lai tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt giữ T, còn P bỏ trốn.

Tại Bản kết luận định giá số: 24/ĐG-TS ngày 13/4/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố K đã kết luận giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, BKS 77X7-2811 là 9.308.000 đồng (Chín triệu ba trăm lẻ tám nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 52/CTr-VKS ngày 27/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Nguyễn Công T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng và đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Về vật chứng vụ án, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, người bị hại là anh Võ Thanh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị không đề cập giải quyết.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 04/4/2017, Trần Văn P rủ Nguyễn Công T đi trộm cắp. Khi cả hai cùng đi bộ đến nhà số 15 T, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, T đã lén lút dùng 01 thanh kim loại hình chữ T (đoản phá khóa) dài khoảng 13cm để phá ổ khóa xe và nổ máy lấy 01 xe mô tô BKS 77X7-2811, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc của anh Võ Thanh H, trị giá 9.308.000 đồng (Chín triệu ba trăm lẻ tám nghìn đồng). Sau đó, T điều khiển xe chở P đi Bình Định để tiêu thụ. Ngày 08/4/2017, T và P tháo BKS của chiếc xe mô tô Yamaha Sirius trộm cắp được nói trên và lắp BKS 77N5-3549 vào chiếc xe này; sau đó, T điều khiển xe trộm cắp, P điều khiển xe của P lên thị xã A, tỉnh Gia Lai tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an thị xã A, tỉnh Gia Lai kiểm tra, phát hiện bắt giữ T, còn P bỏ trốn.

Hành vi đó của bị cáo Nguyễn Công T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 52/CTr-VKS ngày 27/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Nguyễn Công T là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đồng phạm với Trần Văn P và đều với vai trò là người thực hành tích cực tội phạm; đã xâm phạm đến tài sản của người bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt mức án tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật.

Song cũng xét thấy, tài sản bị xâm phạm đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo cơ bản đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, cần được xem xét, áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Trong vụ án này, còn có đối tượng Trần Văn P là người khởi xướng, rủ rê T đi trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K đã ra quyết định khởi tố bị can, truy nã Trần Văn P và quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi của Trần Văn P để xử lý sau.

Vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, màu đen, số Imei 1: 359428066150582, số Imei 2: 359428066150590: Xét thấy đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến phạm tội nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K đã trả lại cho bị cáo trong quá trình điều tra là phù hợp.

Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Sirius, màu đen bạc, số máy 5C63-027901, số khung 07Y-027901: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) thanh kim loại hình chữ T dài khoảng 13cm; 01 thanh kim loại hình lục giác đã mài nhọn dài khoảng 8cm: Hội đồng xét xử xét thấy đây là những công cụ phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc BKS 77X7-2811 khi nào bắt được Trần Văn P sẽ làm rõ để trả lại cho anh Võ Thanh H và chiếc BKS 77N5-3549 cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý theo vụ án tách ra từ vụ án này.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Võ Thanh H đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Công T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội "Trộm cắp tài sản ".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 1, khoản 2 Điều 20; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (09/4/2017).

Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại hình chữ T dài khoảng 13cm và 01 thanh kim loại hình lục giác đã mài nhọn dài khoảng 8cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum).

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Công T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 231 và 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/9/2017) bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND thành phố K;
- Công an thành phố K;
- Chi cục THA DS thành phố K;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Tăng